TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 18** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2026/KDTM-ST
Ngày: 11-6-2026
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hoá.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 18-THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Hoa.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Xuân Tạo.

2. Bà Trương Ngọc Bích.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Hoàng Trung Tính – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 18-Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 18 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Trung – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 6 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 18 – Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 87/2026/TLST-KDTM ngày 18 tháng 12 năm 2025 về Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hoá theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 159/2026/QĐXXST-KDTM ngày 17 tháng 4 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 127/2026/QĐST- KDTM ngày 15 tháng 5 năm 2026 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty TNHH MTV G; địa chỉ: Thửa đất số 1046, tờ bản đồ số 28, đường Đ, khu phố C, phường V, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Vương Đức T, sinh năm 1986 hoặc bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1995; cùng địa chỉ: Số H, N, phường D, Thành phố Hồ Chí Minh. Là người đại diện theo uỷ quyền (theo giấy uỷ quyền ngày 13/11/2025). Có mặt.

Bị đơn: Công ty TNHH Y; địa chỉ: Thửa đất số 1597, tờ bản đồ số 42, khu phố A, phường L, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Bà Bùi Trương Tường V, sinh năm 2003; địa chỉ: T đất số 1597, tờ bản đồ số 42, khu phố A, phường L, Thành phố Hồ Chí Minh. Là người đại diện theo uỷ quyền (theo giấy uỷ quyền ngày 16/01/2026). Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện đề ngày 18/11/2025, lời khai của người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trong quá trình tham gia tố tụng và tại phiên toà bà Nguyễn Thị T1 trình bày:

Công ty TNHH MTV G và Công ty TNHH Y1 có ký với nhau Hợp đồng mua bán số 2025/YH-CH ngày 16/8/2025 về việc Công ty G bán cho Công ty TNHH Y1 hàng hóa là gỗ thông xẻ sấy các loại, gỗ dương, gỗ cao su với số lượng theo yêu cầu đặt hàng và đơn giá hai bên đã ký duyệt.

Căn cứ theo yêu cầu của Công ty TNHH Y1, trong thời gian từ tháng 08/2025 đến tháng 10/2025, Công ty TNHH MTV G đã giao số lượng hàng hóa có tổng giá trị là 746.047.152 đồng (Bảy trăm bốn mươi sáu triệu không trăm bốn mươi bảy nghìn một trăm năm mươi hai đồng) và đã xuất các hóa đơn giá trị gia tăng tương ứng. Tuy nhiên, Công ty TNHH Y1 mới chỉ thanh toán được số tiền là 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng) và còn nợ lại số tiền là 546.047.152 đồng (Năm trăm bốn mươi sáu triệu không trăm bốn mươi bảy nghìn một trăm năm mươi hai đồng) chưa thanh toán.

Đối với số tiền mua hàng chưa thanh toán, Công ty TNHH MTV G đã rất nhiều lần liên hệ nhắc nhở, yêu cầu thanh toán nhưng Công ty TNHH Y1 vẫn không thực hiện việc thanh toán số tiền còn nợ 546.047.152 đồng cho Công ty TNHH MTV G.

Việc Công ty TNHH MTV G H không thanh toán đã làm ảnh hưởng và gây ra cho Công ty TNHH MTV G gặp rất nhiều khó khăn, ảnh hưởng nghiêm trọng trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty TNHH MTV G.

Do đó, nay nguyên đơn Công ty TNHH MTV G khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết: Buộc Công ty TNHH Y1 có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty TNHH MTV G số tiền: 558.911.230 đồng (Năm trăm năm mươi tám triệu chín trăm mười một nghìn hai trăm ba mươi đồng), trong đó: Tiền mua hàng chưa thanh toán 546.047.152 đồng và tiền lãi tạm tính đến ngày 31/12/2025 là 12.846.078 đồng.

Tại phiên toà, nguyên đơn tự nguyện rút một phần yêu cầu khởi kiện về yêu cầu về phần tiền lãi đối với số tiền hàng còn lại chưa thanh toán tính đến thời điểm Toà án xét xử (ngày 11/6/2026) là 35.000.000 đồng.

Nay Công ty TNHH MTV G khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc Công ty TNHH Y1 có trách nhiệm thanh toán số tiền 546.047.152 đồng (Năm trăm bốn mươi sáu triệu không trăm bốn mươi bảy nghìn một trăm năm mươi hai đồng) cho Công ty TNHH MTV G.

Tại Biên bản hoà giải ngày 21/01/2026 trong quá trình tham gia tố tụng, người đại diện hợp pháp của bị đơn bà Bùi Trương Tường V trình bày:

Bà V thống nhất với ý kiến trình bày của người đại diện hợp pháp của Công ty TNHH MTV G về hợp đồng mua bán cũng như số tiền hàng hoá gốc chưa thanh

toán là 546.047.152 đồng. Tuy nhiên, trước yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH MTV G, Công ty TNHH Y1 không đồng ý.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 18 – Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi mở phiên tòa, Thẩm phán, Thư ký đã tiến hành đúng, đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định. Nguyên đơn đã thực hiện đúng và đầy đủ về quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định pháp luật. Bị đơn chưa thực hiện đúng và đầy đủ về quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định pháp luật. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định pháp luật. Kiểm sát viên không kiến nghị khắc phục hay bổ sung gì khác.

- Về nội dung vụ án: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đối với việc rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với bị đơn về việc yêu cầu bị đơn phải tiền lãi cho nguyên đơn đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về việc có mặt, vắng mặt của đương sự: Bị đơn đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Việc vắng mặt của bị đơn không vì sự kiện bất khả kháng hay trở ngại khách quan. Do đó, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2025, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[1.2] Tại phiên toà, nguyên đơn tự nguyện rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu buộc bị đơn phải trả tiền lãi với số tiền 35.000.000 đồng nên Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về yêu cầu tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung:

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn bà Nguyễn Thị T1 và và người đại diện hợp pháp của bị đơn bà Bùi Trương Tường V thống nhất và xác định giữa Công ty TNHH MTV G và Công ty TNHH Y1 có ký kết Hợp đồng mua bán số 2025/YH-CH ngày 16/8/2025 về việc Công ty G bán cho Công ty Y1 hàng hóa là gỗ thông xẻ sấy các loại, gỗ dương, gỗ cao su và xác nhận số tiền nợ lại chưa thanh toán là 546.047.152 đồng nên đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy đinh tại Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Xét tính hợp pháp của hợp đồng nguyên tắc mua bán hàng hoá ngày 16/8/2025 về hình thức là phù hợp với quy định tại Điều 119 Bộ luật Dân sự năm 2015. Tại thời điểm ký kết hợp đồng, nguyên đơn và bị đơn không cung cấp chứng cứ chứng minh tại thời điểm giao kết hợp đồng bị lừa dối, ép buộc. Do đó, việc hai bên giao kết hợp đồng là hoàn toàn tự nguyện. Mục đích và nội dung của hợp đồng không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Do đó, việc hai bên giao kết hợp đồng giữa các bên có hiệu lực pháp luật và là cơ sở phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa hai bên.

Qua các Hóa đơn giá trị gia tăng số 547 ngày 27/8/2025; hoá đơn giá trị gia tăng số 576 ngày 08/9/2025; hoá đơn giá trị gia tăng số 634 ngày 25/9/2025 và hoá đơn giá trị gia tăng số 754 ngày 28/10/2025 thể hiện đơn vị mua hàng là Công ty TNHH Y1. Quá trình tham gia tố tụng, người đại diện hợp pháp của bị đơn cũng xác nhận số tiền hàng chưa thanh toán là 546.047.152 đồng do đó cần buộc bị đơn có trách nhiệm thanh toán cho nguyên đơn số tiền hàng hoá còn lại chưa thanh toán là 546.047.152 đồng.

[3] Đối với Quyết định khẩn cấp tạm thời số 03/2026/QĐ- BPKCTT ngày 16/01/2026.

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn yêu cầu tiếp tục duy trì biện pháp khẩn cấp tạm thời số 03/2026/QĐ- BPKCTT ngày 16/01/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 18 – Thành phố Hồ Chí Minh. Xét thấy: Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 138 của Bộ luật tố tụng dân sự thì Tòa án ra ngay quyết định hủy bỏ khi người yêu cầu áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời đề nghị hủy bỏ. Đến nay, Tòa án chưa nhận được yêu cầu hủy bỏ nào từ phía người yêu cầu. Tại phiên tòa người đại diện hợp pháp cho nguyên đơn yêu cầu tiếp tục duy trì biện pháp khẩn cấp tạm thời. Do đó, để đảm bảo quyền và nghĩa vụ của các đương sự cần tiếp tục duy trì biện pháp khẩn cấp tạm thời về việc Phong tỏa tài sản của người có nghĩa vụ theo Quyết định số 03/2026/QĐ- BPKCTT ngày 16/01/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 18 – Thành phố Hồ Chí Minh.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu theo quy định pháp luật.

[5] Ý kiến về việc giải quyết vụ án của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân khu vực 18 – Thành phố Hồ Chí Minh về việc chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 30, 35, 39, 147, 227, 228 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2025;

- Căn cứ các Điều 117, 119, 357, 430, 440, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2025;

- Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty TNHH MTV G đối với bị đơn Công ty TNHH Y1 về việc: "Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hoá".

Buộc bị đơn Công ty TNHH Y1 phải thanh toán cho nguyên đơn Công ty TNHH Y1 số tiền 546.047.152 đồng (Năm trăm bốn mươi sáu triệu không trăm bốn mươi bảy nghìn một trăm năm mươi hai đồng).

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của Công ty TNHH MTV G cho đến khi thi hành án xong, Công ty TNHH Y1 còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, tương ứng với số tiền và thời gian phải thi hành án.

2. Tiếp tục duy trì biện pháp khẩn cấp tạm thời về việc Phong tỏa tài sản của người có nghĩa vụ theo Quyết định số 03/2026/QĐ- BPKCTT ngày 16/01/2026

3. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Nguyên đơn Công ty TNHH MTV G H không phải chịu tiền án phí. Hoàn trả cho Công ty TNHH MTV G số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 13.178.225 đồng (mười ba triệu một trăm bảy mươi tám nghìn hai trăm hai mươi lăm đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0046036 ngày 04/12/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

- Công ty TNHH Y1 phải chịu 25.841.886 đồng (Hai mươi lăm triệu tám trăm bốn mươi mốt nghìn tám trăm tám mươi sáu đồng).

4. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị đơn được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 482 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự (hợp nhất số: 32/VBHN-VPQH ngày 07/12/2020).

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- VKSND khu vực 18-Thành phố Hồ Chí Minh;
- Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 18-Thành phố Hồ Chí Minh;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, TA (01).

Hồ Thị Hoa